

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

HA4

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Mã học phần: 211313025

1.2. Số tín chỉ: 03

1.3. Bộ môn phụ trách: Bộ môn tiếng Anh HA4, khoa tiếng Anh B

1.4. Tên giảng viên đảm nhận giảng dạy:

Toàn bộ giảng viên trong khoa tiếng Anh B tham gia giảng dạy học phần HA4. Dưới đây là giảng viên đại diện.

❖ Giảng viên 1:

Họ và tên: Nguyễn Thị Hào

Chức danh, học hàm học vị: tổ phó chuyên môn, thạc sĩ tiếng Anh

Điện thoại: 0936509322

Email: nguyenthihao0603@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ thực hành

❖ Giảng viên 2:

Họ và tên: Lê thị Thủy

Chức danh, học hàm học vị: tổ phó chuyên môn, thạc sĩ tiếng Anh

Điện thoại: 0977234913

Email: thuthuy83water@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ thực hành

1.5. Loại học phần: Bắt buộc

1.6. Điều kiện tiên quyết: HA1, HA2, HA3

1.7. Phân bổ thời lượng đối với các hoạt động giảng dạy:

+ Nghe giảng lý thuyết: 20 tiết

+ Làm bài tập trên lớp: 16 tiết

+ Thảo luận: 9 tiết

+ Tự học: ít nhất 90 tiết

2. Mục tiêu học phần

2.1. Mục tiêu chung của học phần:

Học phần tiếng Anh 4 (HA4) cung cấp cho sinh viên kỹ năng, kiến thức cần có thông qua các bài học đa dạng về chủ đề, loại hình bài tập, **nhằm giúp sinh viên có thể học tốt các học phần tiếp sau, hoặc tự học để đạt được trình độ ngoại ngữ cấp độ 3 theo khung năng lực Ngoại Ngữ 6 bậc được quy định bởi Bộ Giáo Dục và Đào tạo Việt Nam.**

Sinh viên được bổ sung thêm vốn từ vựng liên quan đến các chủ đề về cuộc sống hằng ngày, học tập, công việc, sở thích cá nhân, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi. Sinh viên được ôn tập và học thêm các hiện tượng ngữ pháp cơ bản về cấu trúc câu hỏi, cách dùng các trạng từ tần suất, các động từ khuyết thiếu, và một số thì cơ bản của động từ. Sinh viên hiểu và phát triển được kỹ năng sử dụng ngôn ngữ Nói, Nghe, Đọc, Viết. Sinh viên vận dụng được các kỹ năng thực tiễn về giao tiếp thông thường: kỹ năng trao đổi thông tin với người khác, đưa ra nhận xét, lời khuyên về một vấn đề, kỹ năng tư duy, phân tích ngôn từ, đọc hiểu văn bản. Do đó, sinh viên có thể áp dụng những kiến thức được học vào thực tế giao tiếp.

2.2. Mục tiêu cụ thể của học phần này gồm

Mã mục tiêu (PGx)	Mô tả mục tiêu	Ghi chú
PG1	Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ Tiếng Anh, các cấu trúc ngữ pháp, từ vựng, cách kết hợp từ để tạo câu phù hợp và khai triển ý để tạo văn bản chuẩn mực.	
PG2	Có kỹ năng thực hành ngôn ngữ trong môi trường học thuật và giao tiếp trong đời sống hàng ngày, hiểu và vận dụng tốt bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết.	
PG3	Tạo nền tảng cho phát triển năng lực ngoại ngữ ở các học phần kế tiếp, nhằm đáp ứng nhu cầu trong giao tiếp, nghiên cứu và trong công việc thuộc lĩnh vực chuyên ngành.	
PG4	Có khả năng sử dụng ngôn ngữ giao tiếp trong công việc và trong cuộc sống hàng ngày, tự tin khi giao tiếp với người nước ngoài.	

3. Chuẩn đầu ra của học phần

3.1. Về kiến thức

- ❖ **CLO1: Phát âm:** Sinh viên nhớ, hiểu cách phát âm đúng, sau đó vận dụng kiến thức đã học để nhận diện và thực hành phát âm đúng: các âm đuôi của từ trong từng trường hợp cụ thể, ví dụ như âm đuôi của động từ khi thêm ‘ed’ (chuyển động từ sang thì quá khứ), các trọng âm từ trong từ đơn, từ ghép, kết nối các âm khi nói nhanh, phân biệt các âm câm, nhận biết và thực hành nói đúng ngữ điệu câu, đặc biệt là ngữ điệu thể hiện sự lịch sự trong giao tiếp...

- ❖ **CLO2: Từ vựng:** Sinh viên hiểu, nhớ được một lượng từ vựng cụ thể (khoảng 400 từ) có liên quan đến các chủ đề cụ thể về công việc, học tập, các mối quan hệ, các hoạt động vui chơi giải trí, các hoạt động ngoài trời, các địa điểm du lịch yêu thích. Sinh viên có thể vận dụng vốn từ vựng trên để ghép câu, diễn đạt ý trong giao tiếp.
- ❖ **CLO3: Ngữ pháp:** Sinh viên hiểu, nhớ và có thể sử dụng đúng các hiện tượng ngữ pháp được học khi nói và viết. Các vấn đề ngữ pháp này bao gồm các thì quá khứ đơn, hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, tương lai gần, quy tắc dùng các trạng từ tần suất, cấu trúc câu hỏi, cấu trúc câu với các động từ quyết thiếu, v.v...

3.2. *Về kỹ năng*

- ❖ **CLO4: Kỹ năng nghe:** Sinh viên có khả năng nghe hiểu nội dung chính, thông tin chi tiết trong độc thoại và hội thoại với các chủ đề như: sở thích cá nhân, cuộc sống hằng ngày, cưới hỏi, phỏng vấn công việc, chuyến đi du lịch, Qua đó, sinh viên vừa được luyện tốt kỹ năng nghe, vừa có thể học được cách trình bày vấn đề, cách giao tiếp và hội thoại của người Anh để vận dụng vào thực tế giao tiếp theo từng tình huống.
- ❖ **CLO5: Kỹ năng nói:** Sinh viên có khả năng vận dụng từ vựng và cấu trúc ngữ pháp đã học để nói về bản thân; thảo luận các tình huống giao tiếp hằng ngày như: trao đổi thông tin, gọi điện thoại, nói về các kì nghỉ cuối tuần; trình bày một đoạn độc thoại ngắn với các chủ đề về công việc, dự định tương lai, động lực và sự cân bằng giữa công việc, cuộc sống, hoặc nói về người có tầm ảnh hưởng lớn tới bạn; đưa ra lời khuyên, quan điểm cá nhân, hoặc một đề xuất cho một vấn đề cụ thể, ví dụ như làm thế nào để học tốt ngoại ngữ...
- ❖ **CLO6: Kỹ năng Đọc hiểu:** Sinh viên có khả năng đọc hiểu chính xác ý chính, thông tin chi tiết trong các văn bản, các bài báo với các chủ đề quen thuộc trong đời sống như công việc, học tập, thói quen thư giãn trong thời gian rảnh rỗi...
- ❖ **CLO7: Kỹ năng Viết:** Sinh viên có thể vận dụng kiến thức đã học về từ vựng, về cách viết một bức thư, một đoạn văn ngắn, kết hợp với cấu trúc ngữ pháp linh hoạt, chính xác khi ghép câu, liên kết ý để **viết** về các chủ đề như kể lại một năm quan trọng nhất với bạn, nói về một người bạn thân, hoặc viết một bức thư miêu tả kinh nghiệm làm việc của bạn, thư mời một người bạn tham gia một chuyến đi chơi, và viết nhận xét, ý kiến cá nhân trên trang web...

3.3. *Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm*

- ❖ **CLO8:** Sinh viên vận dụng kiến thức về ngôn ngữ đã học để giao tiếp trong các tình huống cụ thể.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần HA4 bao gồm 4 bài đầu của cuốn Speakout Pre-Intermediate. Nội dung của 4 bài này tập trung vào các chủ đề về cuộc sống hàng ngày; về sở thích cá nhân và những hoạt động vui chơi giải trí trong thời gian rảnh rỗi; về công việc; về một chuyến đi chơi; về việc học tập. Các chủ đề này được trình bày và khai thác thông qua các phần thảo luận đầu bài nhằm tạo hứng thú cho người học về chủ đề mình sẽ học. Với phần kiến thức về từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp, sinh viên được cung cấp thêm vốn từ vựng phong phú liên quan đến chủ đề bài học; được hướng dẫn chi tiết về cách phát âm các âm đuôi, nhận diện các âm câm trong từ, các quy tắc về trọng âm từ, ngữ điệu câu; được bổ sung thêm các hiện tượng ngữ pháp cơ bản về cấu trúc câu, cách dùng các động từ khuyết thiếu, các thì cơ bản... Với phần kỹ năng Nói, Đọc, Nghe, Viết, sinh viên được luyện nói với các bài nói theo mẫu, theo tình huống, và thuyết trình ngắn với chủ đề trong bài học; được luyện đọc hiểu với các bài báo thực tế trích từ các tờ báo hoặc sách viết về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày; được luyện nghe hiểu với những cuộc hội thoại, độc thoại theo các chủ đề trong từng bài học; được luyện cách viết các loại câu, email và đoạn cơ bản. Các dạng bài luyện cho 4 kỹ năng trên khá phong phú, đa dạng, giúp bài học luôn mới và tạo cảm hứng học tập cho sinh viên.

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung (Ghi chi tiết đến từng bài dạy của từng chương)	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy				SV chuẩn bị trước khi lên lớp (Giờ)
	Lên lớp				
	Lý thuyết (gồm bài tập) (Tiết)	Seminar (Tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thực tập (Tiết)	Thực hành, thực tập ngoài cơ sở (Tiết)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Bài 1. Life					
Vocabulary, Grammar, Function	2				4
Listening, Writing	3				6
Reading, Speaking	3				6
Revision and Topic discussion: Talk about your daily routine	2				4
Bài 2. Work					

Nội dung (Ghi chi tiết đến từng bài dạy của từng chương)	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy				SV chuẩn bị trước khi lên lớp (Giờ)
	Lên lớp				
	Lý thuyết (gồm bài tập) (Tiết)	Seminar (Tiết)	Thực hành, thí nghiệm, thực tập (Tiết)	Thực hành, thực tập ngoài cơ sở (Tiết)	
Vocabulary, Grammar, Function	2				4
Listening, Reading	3				6
Writing, Speaking	3				6
Revision and Topic discussion: Talk about your ideal job	2				4
Bài 3. Time out					
Vocabulary, Grammar, Function	2				4
Writing, Listening	3				6
Reading, Speaking	3				6
Revision and Topic discussion: Talk about your hobby	2				4
Bài 4. Great minds					
Vocabulary, Grammar, Function	2				4
Writing, Speaking	3				6
Listening, Reading	3				6
Revision and Topic discussion: Talk about your future plan	2				4
Wrap-up and Midterm Test	5				10

**6. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CDR CỦA HỌC PHẦN VỚI CDR
CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Mã các CDR	Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Đáp ứng CDR của CTĐT	Mức độ đánh giá theo Bloom
6.1 Về kiến thức			
CLO1		CLO2	2
CLO2		CLO2	3
CLO3		CLO2	2
6.2. Về kỹ năng			
CLO4		CLO10	2

CLO5		CLO10	3
CLO6		CLO10	2
CLO7		CLO10	2
6.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO8		CLO10	2

7. Tài liệu học tập

7.1. Tài liệu bắt buộc:

- + Antonia Clare, JJ. Wilson, Speakout Pre-Intermediate, Pearson Education Limited, 2015, www.speakout.net; DVD multi-Rom (**Students' book**);
- + Jenny Parksons, Matthew Duffy, Nick Witherick, Speakout Pre-Intermediate, Pearson Education Limited, 2015, www.speakout.net; DVD multi-Rom (**Teacher's book**)
- + Antonia Clare, JJ. Wilson, Damian Williams, Speakout Pre-Intermediate, Pearson Education Limited, 2015, www.speakout.net; DVD multi-Rom (**Workbook**)
- + HA4 Supplementary Material Handouts

7.2. Tài liệu tham khảo:

- + C.Latham, K.C.Oxenden, P.Seligson, English File Pre-Intermediate, Oxford University Press, www.oup.com/elt/englishfile; CD-ROM
- + Longman English Dictionary

8. Nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CĐR của học phần
Unit 1 Life				
1.1. Feeling good ?	3	Cung cấp cho sinh viên ngữ pháp về cách tạo câu hỏi, tập quen với trọng âm từ, từ vựng về các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.	Luyện tập tạo câu hỏi, phát âm từ đúng trọng âm và luyện nói về các hoạt động yêu thích	3
1.2. True love	3	Cung cấp cho sinh viên ngữ pháp về quá khứ đơn, liên kết câu, từ vựng về các mối quan hệ cá nhân	Luyện tập câu về thời quá khứ đơn và tạo câu sử dụng liên kết từ, luyện nói về quan hệ cá nhân	3

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR của học phần
		Giao bài tập về nhà cho sinh viên	Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	
1.3. Nice day, isn't it?	3	Cung cấp cho sinh viên ngữ pháp về liên kết từ, tạo hội thoại theo chủ điểm cho sẵn Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	Luyện câu sử dụng liên kết từ, luyện nói theo chủ điểm Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	3
Revision	2	Ôn tập bài 1	Ôn tập bài 1	3
Unit 2 Work				
2.1. The company U?	3	Cung cấp cho sinh viên ngữ pháp về thời hiện tại đơn và thời hiện tại tiếp diễn, trọng âm từ, cung cấp từ vựng về các loại hình công việc, dạy cách viết email Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	Luyện câu về hiện tại đơn và hiện tại tiếp diễn, luyện trọng âm của từ, nói về công việc Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	3
2.2. A risky business	3	Cung cấp cho sinh viên ngữ pháp về trạng từ chỉ tần suất, âm tiết và trọng âm, nói về công việc Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	Luyện cách dùng trạng từ tần suất, phát âm đúng trọng âm, nói về công việc Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	3
2.3. I like working outside	3	Dạy cách nói về sở thích, ngữ điệu trong câu, mô tả công việc Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	Luyện cách nói về sở thích, luyện nói câu có ngữ điệu, nói về công việc yêu thích Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	3
Revision	2	Ôn tập bài 2	Ôn tập bài 2	3

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR của học phần
Unit 3 Time out				
3.1. Free in NYC	3	Cung cấp cho sinh viên ngữ pháp về cách nói tương lai: hiện tại tiếp diễn/be going to, nói về hoạt động yêu thích, viết email lời mời Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	Luyện câu về thời tương lai, nói về hoạt động yêu thích Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	3
3.2. Relax!	3	Cung cấp cho sinh viên ngữ pháp về tạo câu hỏi cho chủ ngữ, trọng âm của từ ghép, địa điểm ưa thích Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	Luyện tạo câu hỏi về chủ ngữ, nói về một địa điểm du lịch ưa thích Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	3
3.3. Can I take a message?	3	Cung cấp cho sinh viên cách dùng ‘can’, cách gọi điện thoại Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	Luyện câu sử dụng ‘Can’, luyện hội thoại: gọi điện thoại Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	3
Revision	2	Ôn tập bài 3	Ôn tập bài 3	3
Unit 4 Great minds				
4.1. Hidden talent	3	Cung cấp cho sinh viên ngữ pháp về hiện tại hoàn thành, cách sử dụng make/do, làm quen với cách kí hiệu lỗi và cách sửa lỗi trong bài viết Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	Luyện câu về hiện tại hoàn thành, ‘make/do’, sửa lỗi trong bài viết Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	3
4.2. Schools of thought	3	Cung cấp cho sinh viên ngữ pháp về ‘can/have to/must’, từ vựng về các môn học	Luyện câu về ‘can/must/have to’, nói	3

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	Đáp ứng CDR của học phần
		Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	chủ đề về môn học yêu thích Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	
4.3. What should I do?	3	Cung cấp cho sinh viên cách đưa ra lời khuyên, từ vựng về chủ điểm: học ngoại ngữ Chữa bài và giao bài tập về nhà cho sinh viên	Luyện cách đưa ra lời khuyên, nói về thuận lợi/khó khăn trong việc học ngoại ngữ Hoàn thành bài tập về nhà được giao và xem trước các phần học tiếp theo	3
Revision	3	Ôn tập và tổng kết	Ôn tập và tổng kết	3

9. Phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

9.1. Phương pháp giảng dạy học phần

TT	Phương pháp giảng dạy	Đáp ứng CDR của học phần
1	Giảng lý thuyết: cấu trúc, từ vựng	3
2	Thực hành 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết	3
3	Giao tiếp thông qua bài tập nhóm, tình huống thực tế	3

9.2. Hình thức kiểm tra đánh giá

BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp / hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm đánh giá	Hệ số	Đáp ứng CDR học phần	Trọng số
---------------------	--------------	----------------------------------	-------------------	--------------------	-------	----------------------	----------

	A1.1. Điểm chuyên cần	Đánh giá mức độ chuyên cần	-Thời gian lên lớp nghe giảng -Tinh thần thái độ học tập -Mức độ tham gia các hoạt động hội thảo, làm bài tập ...	Toàn bộ các tuần	1		40%
	A1.2. Điểm kiểm tra hàng ngày	Kiểm tra 4 kỹ năng	-Nội dung kiến thức -Phương pháp trình bày -Mức độ sáng tạo	Toàn bộ các tuần		1	
	Bài kiểm tra kết thúc học phần	Kiểm tra 4 kỹ năng	-Nội dung kiến thức -Phương pháp trình bày -Mức độ sáng tạo	Buổi thứ 10 và 11		1	
	A2. Đánh giá kết thúc học phần	Thi trắc nghiệm	-Mức độ đúng khi trả lời câu hỏi trắc nghiệm -Thái độ nghiêm túc tham gia kì thi	Theo kế hoạch thi của nhà trường		1	60%

10. Thông tin về người/nhóm biên soạn

TT	Họ và tên	Học hàm / học vị	Ghi chú
1	Phạm Minh Loan	Thạc sĩ, Phó chủ nhiệm khoa	

PHÊ DUYỆT

Tổ trưởng bộ môn

PCN Khoa phụ trách tiếng Anh B

ThS. Phạm Minh Loan

ThS. Cao Hương Thanh

Chủ nhiệm Khoa Môi trường

TS. Đỗ Văn Sáng